

Bản án số: 71/2024/DS-ST

Ngày 31-5-2024

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

## NHÂN DANH

### NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

#### TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Phạm Lan Chi

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Hồ Lệ Hoa

Ông Trần Phi Hùng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Phượng Kiều là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 01 năm 2024, về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2024/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP P (OCB);

Địa chỉ: D và D L, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Trần Chí L – Sinh năm 1989 – Nhân viên phòng thu hồi nợ (Có mặt).

Địa chỉ: Tầng C, D H, phường D, quận T, thành phố Hồ Chí Minh

- *Bị đơn:* Anh Lê Hoàng G; Sinh năm: 1998 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau;

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/12/2023 đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng Thương mại cổ phần P có ký kết với anh Lê Hoàng G Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án trả nợ vay kiêm hợp đồng tín dụng vay không có tài sản đảm bảo ngày 12/5/2022 vay số tiền 105.000.000 đồng, mục đích vay mua sắm trang thiết bị nội thất, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất 15,9%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Thỏa thuận trả gốc và lãi mỗi tháng vào ngày 02 hàng tháng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng anh G đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh kể từ ngày 02/5/2023. Nay Thương mại cổ phần Phương Đ yêu cầu anh G thanh toán nợ vay tính đến ngày xét xử sơ thẩm 31/5/2024 số tiền là 104.890.334 đồng (trong đó: nợ gốc 88.198.481 đồng, lãi trong hạn 16.691.853 đồng, lãi quá hạn 4.039.892 đồng) và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày thanh toán xong nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Lê Hoàng G đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để xét xử và nhưng anh G không có ý kiến về việc giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa không lý do.

Tại phiên tòa:

Đại diện nguyên đơn vẫn bảo lưu ý kiến như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án. Yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ vay tính đến ngày xét xử sơ thẩm 31/5/2024 số tiền là 104.890.334 đồng (trong đó: nợ gốc 88.198.481 đồng, lãi trong hạn 16.691.853 đồng, lãi quá hạn 4.039.892 đồng) và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày thanh toán xong nợ.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng Thương mại cổ phần P khởi kiện yêu cầu anh Lê Hoàng G trả số tiền nợ vay. Đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng; Anh G có nơi cư trú tại xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với anh **Lê Hoàng G** đã được Tòa án triệu hợp lệ để xét xử đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh **G** theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Giao dịch vay tiền giữa **Ngân hàng Thương mại cổ phần P** với anh **Lê Hoàng G** là thực tế có xảy ra, thể hiện qua hợp đồng mà các bên đã ký kết. Tuy nhiên đến hạn mà anh **G** không thanh toán nợ đã vay, vì vậy anh **G** đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho **Ngân hàng Thương mại cổ phần P** nên cần buộc anh **G** thanh toán cho **Ngân hàng Thương mại cổ phần P** số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm số tiền là 104.890.334 đồng (trong đó: nợ gốc 88.198.481 đồng, lãi trong hạn 16.691.853 đồng, lãi quá hạn 4.039.892 đồng) và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày thanh toán xong nợ.

[3] Kể từ ngày **Ngân hàng Thương mại cổ phần P** có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp anh **G** không thanh toán số tiền nêu trên cho Ngân hàng, thì hàng tháng anh **G** còn phải chịu thêm khoản tiền lãi được tính theo mức lãi suất được thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết giữa các bên.

[4] Về án phí dân sự có giá ngạch: **Ngân hàng Thương mại cổ phần P** không phải chịu án phí, đã dự nộp được nhận lại. Anh **G** phải chịu án phí có giá ngạch theo quy định.

[5] Đương sự có quyền kháng cáo bản án, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự, khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của **Ngân hàng Thương mại cổ phần P** về việc yêu cầu anh **Lê Hoàng G** thanh toán nợ vay.

2. Buộc anh **Lê Hoàng G** có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho của **Ngân hàng Thương mại cổ phần P** số tiền vốn và lãi phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm 31/5/2024 số tiền là 104.890.334 đồng (trong đó: nợ gốc 88.198.481 đồng, lãi trong

hạn 16.691.853 đồng, lãi quá hạn 4.039.892 đồng) và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày thanh toán xong nợ.

3. Kể từ ngày **Ngân hàng Thương mại cổ phần P** có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp anh **G** không thanh toán số tiền nêu trên cho Ngân hàng, thì hàng tháng anh **G** còn phải chịu thêm khoản tiền lãi được tính theo mức lãi suất được thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết giữa các bên.

4. Về án phí dân sự có giá ngạch: anh **Lê Hoàng G** phải chịu số tiền 5.244.500 đồng (làm tròn số).

**Ngân hàng Thương mại cổ phần P** không phải chịu án phí. Ngày 24/01/2024 **Ngân hàng Thương mại cổ phần P** đã nộp tạm ứng án phí số tiền 2.429.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015953 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Bình được nhận lại.

5. **Ngân hàng Thương mại cổ phần P** có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh **G** vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Huỳnh Phạm Lan Chi**